TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2024/QĐST- HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 09 tháng 04 năm2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:Anh Phạm Văn T; sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị V; sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tại bản án số 23/2023/HNGĐ – ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định; Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị V có 03 con chung là Cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 12/02/2015; cháu Phạm Trung H, sinh ngày 12/4/2019 và cháu Phạm Quốc Q, sinh ngày 05/4/2021. Khi ly hôn giao cháu Phạm Trung H và cháu Phạm Quốc Q cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Bảo N cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Đến nay anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị V Thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao con chung của anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị V là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 12/02/2015 và cháu Phạm Quốc Q, sinh ngày 05/04/2021 cho anh Phạm Văn T trực

tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Trung H, sinh ngày 12/09/2009 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T1 và chị V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về án phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện chịu số tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anhTuấn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2022/0001024 ngày 30/10/2023. Anh T1 được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải

-